30/06/2025 | Báo cáo số 25/2025 BÁO CÁO TUẦN

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê trên hai sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York tiếp tục có xu hướng giảm do thời tiết thuận lợi, sản lượng cà phê Brazil được dự báo tăng trong niên vụ mới.
- Theo ước tính của tổ chức Safras & Mercado, tính đến ngày 20/06/2025, khoảng 43% sản lượng cà phê vụ mới tại Brazil đã được thu hoạch.
- Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5/2025 đạt 793.445 bao, tăng 43,59% so với cùng kỳ năm trước.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

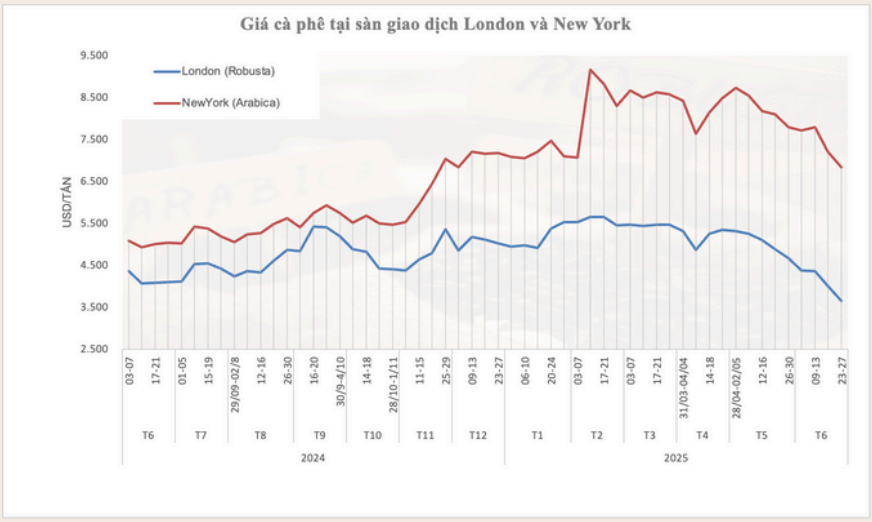

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI GIẢM

Trong tuần 16/06/2025 đến 20/06/2025, giá cà phê thế giới giảm so với tuần trước trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London đạt 3.659 USD/tấn, giảm 8,8% so với tuần trước và giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.873 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.593 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 6.842 USD/tấn, giảm 5% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.199 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.697 USD/tấn.[1]

Thời tiết thuận lợi và sản lượng cà phê tại Brazil được sự báo tăng là nguyên nhân dẫn đến giá cà phê giảm. Theo Cục Phụ trách Nông nghiệp Nước ngoài FAS thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo sản lượng cà phê năm 2025/26 của Brazil sẽ tăng 0,5%, lên 65 triệu bao và sản lượng cà phê năm 2025/26 của Việt Nam cũng được dự báo tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước lên mức cao nhất trong 4 năm là 31 triệu bao.[2]

BRAZIL

Theo ước tính của tổ chức Safras & Mercado, tính đến ngày 20/06/2025, khoảng 43% sản lượng cà phê vụ mới tại Brazil đã được thu hoạch. Tiến độ này chậm hơn so với cùng kỳ năm 2024, khi tỷ lệ thu hoạch đạt khoảng 48%. [3]

Với tổng sản lượng vụ mới dự báo đạt 65,51 triệu bao, ước tính đến nay đã thu hoạch được khoảng 28,20 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta (Conillon) đạt khoảng 15 triệu bao trên tổng dự kiến 25 triệu bao. Sản lượng cà phê Arabica đã thu hoạch khoảng 13,20 triệu bao, trên tổng sản lượng ước đạt 40,46 triệu bao. [3]

Điều kiện thời tiết trong tuần tới được dự báo sẽ tiếp tục khô ráo và mát mẻ – phù hợp với quy luật mùa vụ – và không gây ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ thu hoạch hiện tại.[3]

UGANDA

Theo báo cáo mới nhất từ Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5/2025 đạt tổng cộng 793.445 bao, tăng 43,59% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 691.176

bao (tăng 46,11%) và cà phê Arabica đạt 102.269 bao (tăng 28,61%). Tổng cộng tám tháng đầu niên vụ 2024/2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 5/2025), Uganda đã xuất khẩu 4.543.318 bao, tăng 30,12% so với cùng kỳ năm trước.[4]

Về giá trị, tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê trong tháng 5 đạt 243,95 triệu USD, tăng mạnh 91,89% so với cùng kỳ năm trước.

Uganda – quốc gia sản xuất Robusta lớn nhất châu Phi và đứng thứ tư thế giới về xuất khẩu sang các thị trường tiêu dùng – dự kiến sẽ duy trì sản lượng ổn định trong niên vụ 2024/2025 ở mức 6,50 triệu bao, gồm 5,50 triệu bao Robusta và 1 triệu bao Arabica. Dự báo cho niên vụ 2025/2026, sản lượng sẽ tăng lên 6,85 triệu bao, trong đó Robusta đạt 5,81 triệu bao và Arabica 1,04 triệu bao. Xuất khẩu dự kiến cũng tăng 2,60%, lên mức 6,45 triệu bao.[4]

ETHIOPIA

Tại Ethiopia – nhà sản xuất Arabica hàng đầu châu Phi – sản lượng niên vụ 2024/2025 được ước tính đạt 8,50 triệu bao, trong đó 5,20 triệu bao cà phê xanh có thể dành cho xuất khẩu. Niên vụ 2025/2026 được dự báo có sản lượng dao động từ 7,85 triệu bao (trung bình độc lập) đến 11,60 triệu bao (dự báo lạc quan từ USDA).[4]

Do Ethiopia có mức tiêu dùng nội địa cao nhất châu Phi, việc ước tính sản lượng xuất khẩu vẫn gặp nhiều khó khăn. Giá cà phê cao trên sàn New York và chính sách ngoại hối nới lỏng đã thúc đẩy việc giải phóng cà phê từ tồn kho giữ lại trong nước, góp phần tăng xuất khẩu. Dự báo trung bình cho thấy Ethiopia có thể xuất khẩu khoảng 5 triệu bao cà phê xanh trong niên vụ tới.[4]

HOA KỲ

Hiệp hội Cà phê Đặc sản (Specialty Coffee Association – SCA) vừa thông báo rằng sự kiện thương mại thường niên lớn nhất của ngành cà phê châu Âu – World of Coffee 2026 – sẽ được tổ chức tại trung tâm triển lãm Brussels Expo, Bỉ, từ ngày 25 đến 27 tháng 6 năm 2026. Đây là lần đầu tiên SCA tổ chức một sự kiện toàn cầu tại Bỉ, nhằm thúc đẩy giao thương quốc tế và kết nối chuỗi giá trị cà phê toàn cầu.Trước đó, triển lãm năm 2024 thu hút hơn 11.000 khách tham quan và 350 nhà triển lãm. [5]

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung cà phê thế giới tăng
- 16 ngày đầu tháng 6/2025, giá trị xuất khẩu cà phê nhân Việt Nam tăng 71% so với cùng kỳ năm trước.
- 6 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê tỉnh Gia Lai đạt 758 triệu USD, tăng 54,69% so với cùng kỳ năm trước.
- Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột cho biết, các mẫu cà phê Arabica và Robusta lọt Top 10 Cuộc thi Vietnam Amazing Cup 2025 đã được trưng bày tại Triển lãm Busan Coffee Show

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

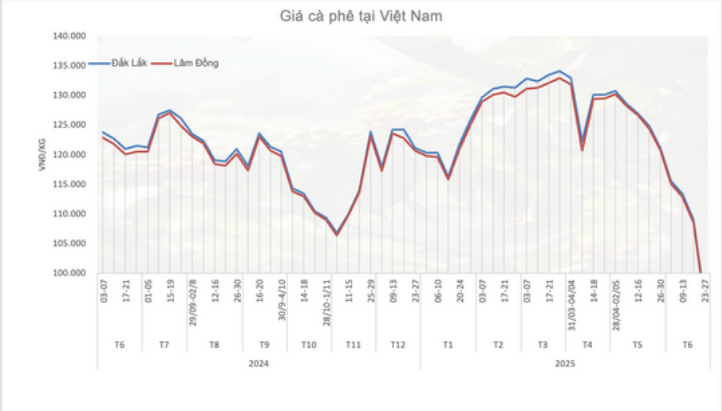

Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ GIẢM TRONG TUẦN

Trong tuần 23/06/2025 đến 27/06/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tếp tục giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 95.093 VNĐ/kg, giảm 12,7% so với tuần trước, và giảm 21,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 92.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 94.700 VNĐ/kg, giảm 12,7% so với tuần trước, và giảm 21,4% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 92.500 VNĐ/kg. [1]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN 15 NGÀY ĐẦU THÁNG 6/2025.

Theo theo Hiệp hội Cà phê ca cao VN (VICOFA), trong 15 ngày đầu tháng 6, riêng mặt hàng cà phê nhân đã xuất khẩu 51.284 tấn với kim ngạch 271 triệu USD; tăng 32,5% về lượng và 71% về giá trị so với cùng kỳ. Lũy kế đến ngày 15.6, tổng lượng cà phê nhân xuất khẩu đạt 868.600 tấn, kim ngạch 4,7 tỉ USD. So với năm ngoái, sản lượng tăng 8,3% còn giá trị tăng đến 75,5%.[2]

SƠN LA

Tỉnh Sơn La đang triển khai mô hình thí điểm xử lý nước thải và phụ phẩm trong chế biến cà phê tại huyện Mai Sơn, do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc (NOMAFSI) thực hiện với sự tài trợ của Mạng lưới ALiSEA. Mô hình tập trung vào hai nội dung chính: xây dựng hệ thống xử lý nước thải gồm ba bể lót bạt HDPE (tách vỏ – kỵ khí – hiếu khí) và xử lý vỏ cà phê thành phân bón hữu cơ vi sinh. Kết quả bước đầu cho thấy nước thải sau xử lý đạt cải thiện rõ rệt về màu sắc, mùi và các chỉ số môi trường.

Việc áp dụng mô hình đã giúp Hợp tác xã Thái Việt tiết kiệm chi phí, giảm ô nhiễm và nâng cao năng lực quản lý chất thải. Đồng thời, mô hình góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất cà phê, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và sản xuất tuần hoàn.

Tại hội nghị đánh giá, các ý kiến đề xuất cần hỗ trợ về vốn, đào tạo kỹ thuật và tăng cường liên kết giữa nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp. Trong bối cảnh toàn tỉnh Sơn La hiện có khoảng 24.300 ha cà phê, sản lượng năm 2025 ước đạt 37.700 tấn và phát sinh khoảng 100.000 m³ nước thải/năm, việc mở rộng mô hình xử lý chất thải được xem là cấp thiết. [3]

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh đang đề xuất UBND tỉnh xây dựng chiến lược phát triển cà phê giai đoạn 2026–2030, với mục tiêu thu hút nhà máy chế biến công suất lớn, đạt tỷ lệ chế biến công nghiệp trên 80% sản lượng quả tươi. Đồng thời, việc phát triển cụm công nghiệp kết hợp sản xuất – chế biến – thương mại và đẩy mạnh các mô hình nông nghiệp tuần hoàn sẽ đóng vai trò then chốt trong nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.[3]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

GIA LAI

Trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Gia Lai ước đạt 783,58 triệu USD (tương đương 92,19% kế hoạch năm), tăng 47,85% so với cùng kỳ năm trước. Riêng mặt hàng cà phê đóng góp đáng kể, chiếm 96,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh với sản lượng 136.200 tấn, tương ứng khoảng 758 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu cà phê tăng 54,69% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ giá xuất khẩu bình quân đạt khoảng 5.500 USD/tấn – mức cao nhất trong nhiều năm, tăng hơn 70% so với năm trước.[4]

Hiện nay, tỉnh có khoảng 30 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, trong đó 4 doanh nghiệp đóng vai trò chủ lực trong xuất khẩu cà phê. Sản phẩm cà phê của Gia Lai đã được phân phối đến gần 60 quốc gia, với thị trường châu Âu chiếm khoảng 60%. Cà phê không chỉ là mặt hàng xuất khẩu chủ lực mà còn là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh trong nửa đầu năm. [4]

QUẢNG BÁ CÀ PHÊ ĐẶC SẢN VIỆT NAM TẠI TRIỂN LÃM BUSAN COFFEE SHOW 2025

Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột cho biết, các mẫu cà phê Arabica và Robusta lọt Top 10 Cuộc thi Vietnam Amazing Cup 2025 đã được trưng bày tại Triển lãm Busan Coffee Show (25–28/6/2025), một trong những sự kiện cà phê lớn nhất tại Hàn Quốc, quy tụ hàng trăm thương hiệu quốc tế. [5]

Việt Nam tham gia với 4 gian hàng giới thiệu trực tiếp sản phẩm và giao lưu với người tiêu dùng. Gian hàng của Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm như thử nếm các mẫu đoạt giải, chia sẻ từ đại diện doanh nghiệp Simexco Đắk Lắk và trình diễn pha chế cà phê phin truyền thống.[5]

Triển lãm góp phần khẳng định chất lượng và tiềm năng xuất khẩu của cà phê đặc sản Việt Nam, đặc biệt là tại thị trường Hàn Quốc – một trung tâm tiêu dùng có ảnh hưởng tại châu Á. Sự kiện cũng được kỳ vọng sẽ mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế và nâng cao vị thế của cà phê Việt trên bản đồ cà phê toàn cầu.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	**95.500**	**98.500**	**94.000**	**92.000**	**93.500**	**94.700**	**-13.800**
Di Linh	95.500	98.500	94.000	92.000	93.500	94.700	-13.800
Lâm Hà	95.500	98.500	94.000	92.000	93.500	94.700	-13.800
Bảo Lộc	95.500	98.500	94.000	92.000	93.500	94.700	-13.800
ĐẮK LẮK	**95.933**	**98.933**	**94.433**	**92.433**	**93.733**	**95.093**	**-13.880**
Cư M'gar	96.000	99.000	94.500	92.500	93.800	95.160	-13.880
Ea H'leo	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.880
Buôn Hồ	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.880
ĐẮK NÔNG	**95.950**	**98.950**	**94.450**	**92.450**	**93.750**	**95.110**	**-13.820**
Gia Nghĩa	96.000	99.000	94.500	92.500	93.800	95.160	-13.820
Đắk R'lấp	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.820
GIA LAI	**95.933**	**98.900**	**94.433**	**92.433**	**93.733**	**95.087**	**-13.700**
Chư Prông	96.000	98.900	94.500	92.500	93.800	95.140	-13.740
Pleiku	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.680
La Grai	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.680
KON TUM	**95.900**	**98.900**	**94.400**	**92.400**	**93.700**	**95.060**	**-13.680**
Đắk Hà	95.900	98.900	94.400	92.400	93.700	95.060	-13.680

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

[1]: https://www.investing.com
[2]: giacaphe.com
[3]: I. & M. Smith (Pty) Ltd.
[4]: I. & M. Smith (Pty) Ltd.
[5]: Dailycoffeenews

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

[1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
[2]:Báo Thanh niên
[3]: Báo Nông nghiệp & Môi trường
[4]: Báo Gia Lai
[5]: Báo Đắk Lắk

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn